

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2020/DS-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài
sản, tranh chấp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á.

2. Bà Trần Thị Thu Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chánh Thân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim V, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu phố TXĐ, phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

- Bị đơn: Vợ chồng ông Phạm V, sinh năm 1979 và bà Mai Thị G, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố TXĐ, phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án: Vào ngày 22/9/2019, vợ chồng ông Phạm V, bà Mai Thị G có mượn của bà số tiền 590.000.000 đồng. Đến ngày 10/4/2020, vợ chồng ông V, bà G mượn tiếp 50.000.000 đồng. Bà đã yêu cầu nhiều lần nhưng vợ chồng ông V, bà G chưa trả cho bà số tiền đã mượn.

Từ ngày 22/01/2019 đến ngày 22/4/2020, bà nhiều lần nộp tiền hui cho bà G với tổng số tiền là 624.000.000 đồng.

Bà V yêu cầu vợ chồng bà G, ông V phải trả cho bà số tiền còn nợ tổng cộng là 1.264.000.000 đồng. Bà không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa bà V xác định trước đây bà G đã trả cho bà được 150.000.000 đồng, ngày 28/9/2020 đã trả cho bà 150.000.000 đồng, hiện nay chỉ còn nợ 964.000.000 đồng (trong đó số tiền mượn là 340.000.000 đồng và

tiền hui còn nợ là 624.000.000 đồng). Nay bà yêu cầu vợ chồng bà G, ông V phải trả cho bà số tiền còn nợ tổng cộng là 964.000.000 đồng. Bà không yêu cầu tính lãi.

- Theo bản tự khai, lời trình bày của bị đơn, bà Mai Thị G trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Ngày 22/9/2019, bà có mượn của bà Trần Thị Kim V số tiền là 590.000.000 đồng, đến ngày 22/4/2020, bà có mượn thêm 50.000.000 đồng. Tổng số tiền mà bà nợ bà V là 640.000.000 đồng.

Ngoài ra bà còn chơi hui với bà V và còn nợ bà V số tiền là 624.000.000 đồng. Mục đích mượn tiền của bà V và hót hui của bà V là để sử dụng chi tiêu chung cho gia đình. Tổng cộng số tiền mà bà còn nợ bà V là 1.264.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà G xác định trước đây đã trả cho bà V số tiền 150.000.000 đồng và ngày 28/9/2020 đã trả cho bà V 150.000.000 đồng, hiện nay chỉ còn nợ bà V 964.000.000 đồng (trong đó số tiền mượn là 340.000.000 đồng và tiền hui còn nợ là 624.000.000 đồng). Bà đồng ý trả cho bà V.

- Theo biên bản lấy lời khai, lời trình bày của bị đơn, ông Phạm V trong quá trình giải quyết vụ án: Đối với khoản tiền nợ mà bà V yêu cầu là 640.000.000 đồng, ông không biết gì về khoản này. Ông biết vợ ông có tham gia chơi hui với bà V nhưng không biết số tiền cụ thể còn nợ là bao nhiêu. Bà V yêu cầu vợ chồng ông trả cho bà V số tiền là 1.264.000.000 đồng, ông không đồng ý.

Tại phiên tòa ông Phạm V xác định số tiền bà G mượn và hót hui của bà V là để sử dụng chung cho cuộc sống gia đình. Do đó, ông thống nhất cùng với bà G có nghĩa vụ trả nợ cho bà V nhưng ông xin trả dần.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông V, bà G trả cho nguyên đơn 964.000.000 đồng; về án phí: vợ chồng ông V, bà G chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền: Nguyên đơn bà Trần Thị Kim V có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Mai Thị G, ông Phạm V trả cho bà số tiền 1.264.000.000 đồng và bị đơn, vợ chồng bà G, ông V hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định thụ lý giải quyết là đúng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về yêu cầu của bà Trần Thị Kim V:

[2.1] Đối với khoản tiền nợ: Vào ngày 22/9/2019, bà G có mượn của bà V số tiền 590.000.000 đồng. Đến ngày 10/4/2020, bà G tiếp tục mượn của bà V số tiền 50.000.000 đồng. Giữa hai bên có lập giấy mượn tiền, nhưng bà G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà V theo thỏa thuận. Theo quy định tại Điều 463,

469 Bộ luật dân sự 2015 thì đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không có lãi. Việc yêu cầu trả nợ của bà V là phù hợp với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bà V và bà G xác định bà G đã trả cho bà V được 300.000.000 đồng, còn nợ 340.000.000 đồng.

[2.2] Đối với khoản tiền hui: Bà G và bà V có chơi hui với nhau và bà G còn nợ bà V số tiền hui là 624.000.000 đồng. Việc này đều được bà G và bà V thừa nhận. Do đó, việc chơi hui là có thật.

[2.3] Về nghĩa vụ liên đới trả nợ của vợ chồng ông Phạm V, bà Mai Thị G: Bà V yêu cầu vợ chồng ông V, bà G có trách nhiệm cùng trả nợ cho bà số tiền tổng cộng là 964.000.000 đồng. Theo bà G, số tiền bà mượn và chơi hui của bà V là dùng để xoay sở công việc làm ăn và sinh hoạt của gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V trình bày ông không biết gì về khoản tiền mượn nhưng có biết vợ ông chơi hui với bà V. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông V xác định số tiền bà G mượn và hót hui của bà V là để sử dụng chung cho cuộc sống gia đình. Do đó, ông thống nhất cùng với bà G có nghĩa vụ trả nợ cho bà V nhưng ông xin trả dần.

Từ những nhận định trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Kim V, buộc vợ chồng ông Phạm V, bà Mai Thị G có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà V số tiền 964.000.000 đồng (trong đó số tiền mượn là 340.000.000 đồng và tiền hui còn nợ là 624.000.000 đồng) là phù hợp và có căn cứ pháp luật. Bà V không yêu cầu ông V, bà G trả tiền lãi nên không xem xét giải quyết.

[3] Ông Phạm V xin được trả dần nhưng bà V không đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn vợ chồng ông V, bà G phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 40.920.000 đồng.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 964.000.000 đồng là phù hợp, đúng theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 288, 357, 463, 466, 469, 471 của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim V.

Buộc vợ chồng ông Phạm V, bà Mai Thị G trả cho bà Trần Thị Kim V số tiền là 964.000.000 (Chín trăm sáu mươi bốn triệu) đồng.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Phạm V, bà Mai Thị G phải chịu 40.920.000đ (Bốn mươi triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bà Trần Thị Kim V số tiền 25.260.000 (Hai mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng bà đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009803 ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Phương Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thanh

Phan Á

Võ Phương Quang

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phương Quang